TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN XUÂN LỘC
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **95/**2025/HS-ST
Ngày: 23-4-2025.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC, TỈNH ĐỒNG NAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà **Nguyễn Thị Huệ**

- *Các Hội thẩm nhân dân*: 1. Ông **Lữ Quốc Toàn**

2. Ông **Hồ Phi Công**

Thư ký phiên tòa: Ông **Đỗ Văn Thiêm** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà **Phạm Thị Lý** - Kiểm sát viên.

Ngày 23/4/2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 39/2025/HSST ngày 19/02/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 80/2025/HSST- QĐ ngày 31/3/2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Hải L**, T gọi khác: Không.
Giới tính: Nam; Sinh năm 1990 tại Đồng Nai.
Nơi cư trú: ấp E, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai.
Quốc tịch: Việt Nam; Dân Tộc: Kinh;Tôn giáo: Không.
Nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ học vấn: 10/12;
Con ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1954 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1960.
Vợ: Lê Thị Huỳnh G, sinh năm 1995.
Con: có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2024.
Tiền sự, tiền án: Không.

(*Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa*)

* *Bị hại*: Ông Bùi Nhật A, sinh năm: 1945. (đã chết)
Địa chỉ: ấp H, xã B, huyện X, tỉnh Đồng Nai

* *Người đại diện hợp pháp của bị hại*:
1. Bà Trần Thị Thanh L1, sinh năm 1990
2. Bà Bùi Thị Nhật T1, sinh năm 1977
3. Ông Bùi Nhật K, sinh năm 1980
4. Bà Bùi Thị Nhật H,sinh năm 1987
5. Bà Bùi Thị Nhật O, sinh năm 1989

Cùng địa chỉ: ấp H, xã B, huyện X, tỉnh Đồng Nai

(Bà L1, bà T1, bà H, bà O ủy quyền cho ông K tham gia tố tụng theo giấy ủy quyền ngày 27/9/2024 và ngày 10/10/2024). (*vắng*)

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1. Ông Nguyễn Ngọc H1, sinh năm: 1994 (*vắng*)

Địa chỉ: Ấp Xây Dựng, xã Giang Điền, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai

2. Ông Lương Đức K1, sinh năm 1980 (*vắng*)

Địa chỉ: Khu phố S, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước.

3. Ông Phạm Quốc V, sinh năm 1984 (*vắng*)

Địa chỉ: Tổ F, khu C, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Nai

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ 30 phút ngày 07/9/2024, ông Bùi Nhật A, sinh năm 1945, thường trú tại ấp H, xã B, huyện X, tỉnh Đồng Nai, điều khiển xe mô tô biển số 60AE-043.13 lưu thông trên làn đường dành cho xe ô tô thuộc phần đường bên phải Quốc lộ A (tính theo hướng lưu thông tỉnh Bình Thuận đi Thành phố Hồ Chí Minh). Khi đến gần Chốt đèn tín hiệu xanh – đỏ - vàng tại Km1811+750m, Quốc lộ A thuộc ấp C, xã B, huyện X, tỉnh Đồng Nai, do ông A điều khiển xe mô tô biển số 60AE-043.13 thiếu chú ý quan sát, không giữ khoảng cách an toàn với xe chạy liền trước, làm phần đầu xe mô tô va chạm vào đuôi xe ô tô gắn biển số 93C-074.13 do anh Nguyễn Ngọc H1, sinh năm 1994, thường trú tại xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai điều khiển (đang dừng chờ đèn đỏ cùng chiều, cùng làn đường phía trước) nhưng không gây thiệt hại về người. Tiếp sau đó, Nguyễn Hải L điều khiển xe ô tô biển số 60C-538.22 cùng lưu thông trên làn đường nêu trên từ phía sau đến, do L điều khiển xe ô tô biển số 60C-538.22 thiếu chú ý quan sát, không giữ khoảng cách an toàn với xe chạy liền trước, làm phần đầu xe ô tô trên đã va chạm vào mô tô biển số 60AE-043.13 do ông Bùi Nhật A điều khiển, đẩy ông A và xe mô tô biển số 60AE-043.13 về trước va chạm với xe ô tô gắn biển số 93C-074.13, gây tai nạn giao thông.

Hậu quả: ông Bùi Nhật A bị thương nặng, được đưa đi cấp cứu nhưng do thương tích nặng, không cứu chữa được, đã chết vào khoảng 15 giờ 25 phút cùng ngày tại Bệnh viện Đ.

* Tại bản kết luận giám định tử thi số 1797/KL-KTHS ngày 14/9/2024 của Phòng K2 Công an tỉnh Đ, kết luận nguyên nhân tử vong của ông Bùi Nhật A:

- Các kết quả chính: Xây sát, bầm tím da hạ sườn bụng phải. Gãy thân xương ức, xương sườn hai bên cung trước. Khoang lồng ngực trái có khoảng 1500ml máu lỏng, rách cơ hoành bên trái, trong ổ bụng có khoảng 1000ml máu lỏng. Vỡ gan thuỳ phải mặt dưới. Rách tụ máu mạc treo tràng trên.

- Nguyên nhân tử vong: Chấn thương ngực - bụng kín, gãy xương sườn, rách cơ hoành vỡ gan, rách mạc treo, xuất huyết nội.

* Tại biên bản khám nghiệm hiện trường vào lúc 11 giờ 55 phút ngày 07/9/2024 tại Km 1811+ 750 ấp C, xã B, huyện X, tỉnh Đồng Nai, thể hiện:

Đoạn đường xảy ra tai nạn là đoạn đường tại Km 1811+ 750, quốc lộ A, ấp C, xã B, huyện X, tỉnh Đồng Nai. Đây là đoạn đường thẳng, trải thảm nhựa bằng phẳng, gần giao lộ (ngã tư) đường quốc lộ 1 – Hồ Thị H2, có đèn tín hiệu xanh – đỏ - vàng. Hiện trường chọn hướng lưu thông tỉnh Bình Thuận đi Thành phố Hồ Chí Minh là

hướng chuẩn, chọn vạch phân làn phía bên phải theo hướng chuẩn là vạch chuẩn. Mặt đường rộng 14m ở giữa có giải phân cách cứng bằng bê tông (tim đường), chia đường thành 02 chiều xe lưu thông ngược chiều nhau, ở mỗi phần đường có vạch sơn trắng, đứt nét (vạch phân làn) chia thành 02 làn đường, làn đường dành cho xe ô tô rộng 3,5m (sát tim đường), làn đường hỗn hợp rộng 3,5m sát mép phải. Hiện trường được mô tả như sau:

- Sau tai nạn xe ô tô biển số 60C-538.22 dừng trên làn đường dành cho xe ô tô phía bên phải theo hướng chuẩn. Trục bánh sau bên phải cách vạch chuẩn là 0,7m và cách điểm mốc hiện trường vụ tai nạn là 3,7m. Trục bánh trước bên phải cách vạch chuẩn là 0,6m.

- Liên tục từ trục bánh trước bên phải xe ô tô biển số 60C-538.22 ghi nhận vết cày xe mô tô biển số 60AE-043.13 dài 2,3m. Đầu vết cày cách vạch chuẩn 1,5m và cách trục bánh trước bên phải xe ô tô biển số 60C-538.22 là 0,5m. Cuối vết cày tại vị trí xe mô tô biển số 60AE-043.13 dừng sau tai nạn.

- Ghi nhận trên làn đường dành cho xe ô tô, xe mô tô biển số 60AE-043.13 dừng sau tai nạn, trục bánh sau cách vạch chuẩn là 1,3m, trục bánh trước cách vạch chuẩn là 0,8m và cách trục bánh sau bên phải xe ô tô gắn biển số 93C-074.13 là 01m.

- Liên tục từ vị trí xe mô tô biển số 60AE-043.13 ghi nhận xe ô tô gắn biển số 93C-074.13 dừng sau tai nạn trên làn đường dành cho xe ô tô. Trục bánh sau bên phải cách vạch chuẩn là 1,1m, trục bánh trước bên phải cách vạch chuẩn là 0,8m.

* Khám nghiệm xe:

+ Đối với xe ô tô gắn biển số 93C-074.13: Sau tai nạn xe ô tô để lại các dấu vết sau:

- Qúa trình khám nghiệm phương tiện xác định xe ô tô có số khung: RLEFVM34TPVA00041; số máy: 6HK1-276623, nhãn hiệu Isuzu, số loại FVM FVM34TE4A, màu sơn trắng.

- Đầu xe, thân xe phía bên trái và bên phải không phát hiện dấu vết va chạm.

- Phần đuôi xe khu vực cản chắn phía sau bằng kim loại phía bên góc phải bị đẩy cong theo hướng từ sau ra trước phạm vi (0,46x0,23) m, tâm cách đất 0,38m.

+ Đối với xe mô tô biển số 60AE-043.13: Sau tai nạn xe mô tô để lại các dấu vết sau:

- Cụm đầu xe bể nứt, bị đẩy cong theo hướng từ trước ra sau.

- Cụm đồng hồ, đèn tín hiệu bể rời khỏi vị trí.

- Yếm chắn gió phía trước bên trái, bên phải cong vênh biến dạng, bị đẩy cong theo hướng từ trước ra sau.

- Dè chắn bùn phía sau gãy rời khỏi vị trí.

- Ốp nhựa bảo vệ đèn B1 phía sau bể rời khỏi vị trí.

- Đèn tín hiệu phía sau bên trái gãy rời tại vị trí.

+ Đối với xe ô tô biển số 60C-538.22: Sau tai nạn xe ô tô để lại các dấu vết sau:

- Ốp kim loại bảo vệ cản chắn phía trước phía bên phải ghi nhận vết ma sát bong tróc sơn trắng phạm vi (0,11x0,13)m. T2 cách góc phải đầu xe 0,67m.

Thân xe phía bên trái, thân xe phía bên phải, đuôi xe không có dấu vết do va chạm.

* Kết quả kiểm tra nồng độ cồn và chất kích thích bị cấm đối với bị cáo, xác định: Không vi phạm.

* Tại bản kết luận giám định tư pháp số: 297/TTĐKXCG ngày 10/9/2024 của Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới Sở G1 về việc giám định an toàn kỹ thuật của xe mô tô biển số 60AE-043.13, xe ô tô biển số 60C-538.22, xe ô tô gắn biển số 93C-074.13, kết luận:

+ Tình trạng an toàn kỹ thuật của ô tô tải biển số 93C-074.13, xe ô tô tải biển số 60C-538.22, xe mô tô biển số 60AE-043.13 trước, trong và sau khi xảy ra vụ tai nạn giao thông đường bộ trên thì không thể xác định được. Lý do: Không có căn cứ

+ Tình trạng kỹ thuật của phương tiện xe ô tô tải biển số 93C-074.13 tại thời điểm kiểm tra:

- Hệ thống phanh, hệ thống lái, hệ thống đèn chiếu sáng tín hiệu còn lại hoạt động bình thường bình tích khí nén, các đường ống dẫn động khí nén của hệ thống phanh không xì lủng, các bầu phanh tại các bánh xe hoạt động bình thường.

- Lốp xe: Lốp xe không bị chém sứt, không bị nứt, chiều cao hoa lốp còn nằm trong giới hạn của nhà sản xuất, sử dụng an toàn.

- Động cơ hoạt động bình thường, khung gầm và hệ thống truyền lực chắc chắn.

+ Tình trạng kỹ thuật của phương tiện xe ô tô tải biển số 60C-538.22 tại thời điểm kiểm tra:

- Hệ thống phanh, hệ thống lái, hệ thống đèn chiếu sáng tín hiệu còn lại hoạt động bình thường bình tích khí nén, các đường ống dẫn động khí nén của hệ thống phanh không xì lủng, các bầu phanh tại các bánh xe hoạt động bình thường.

- Lốp xe: Lốp xe không bị chém sứt, không bị nứt, chiều cao hoa lốp còn nằm trong giới hạn của nhà sản xuất, sử dụng an toàn.

- Động cơ hoạt động bình thường, khung gầm và hệ thống truyền lực chắc chắn.

+ Tình trạng kỹ thuật của phương tiện xe mô tô biển số 60AE-043.13 tại thời điểm kiểm tra: phương tiện hư hỏng nặng nên không giám định được.

* Khu vực va chạm:

- Điểm va chạm trên phương tiện: Phần đầu xe mô tô biển số 60AE-043.13 va chạm với phần đuôi xe ô tô tải gắn biển số 93C-074.13; tiếp sau đó phần đầu xe ô tô tải biển số 60C-538.22 va chạm với phần đuôi xe mô tô biển số 60AE-043.13 đẩy phương tiện này về trước tiếp tục va chạm với phần đuôi xe ô tô tải gắn biển số 93C-074.13.

- Điểm va chạm trên đường: Trên làn đường dành cho xe ô tô thuộc phần đường bên phải Quốc lộ A (tính theo hướng lưu thông tỉnh Bình Thuận đi Thành phố Hồ Chí Minh) tại Km1811+750m thuộc ấp C, xã B, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

* Về vật chứng và xử lý vật chứng:

- 01 (một) đĩa CD lưu trữ 01 đoạn dữ liệu điện tử trích xuất từ camera giám sát hành trình xe ô tô tải biển số 60C-538.22 và 01 đoạn dữ liệu điện tử trích xuất từ camera an ninh của Công an xã B ghi hình diễn biến liên quan vụ tai nạn.

- 01 (một) giấy phép lái xe hạng C số 790188121270 do Sở GTVT tỉnh G1 cấp ngày 23/06/2023 có giá trị đến ngày 23/06/2028 cho Nguyễn Hải L.

- 01 (một) ô tô tải gắn biển số 93C-074.13. Quá trình điều tra, xác định xe ô tô nhãn hiệu Isuzu, số loại FVM FVM34TE4A, màu sơn trắng (số khung: RLEFVM34TPVA00041; số máy: 6HK1-276623) gắn biển số 93C-074.13 do Công ty TNHH V1 (địa chỉ thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Nai) là chủ sở hữu và đã ủy quyền giải quyết vụ án cho anh Phạm Quốc V, sinh năm 1984, thường trú tại thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Nai. Tuy nhiên, biển số 93C-074.13 không phải của xe ô tô trên, mà do Cty CP Khai thác dầu khí B2, địa chỉ ấp P, xã P, huyện P, tỉnh Bình Phước là chủ sở hữu.

- 01 (một) ô tô tải biển số 60C-538.22 và giấy tờ phương tiện (giấy chứng nhận đăng ký xe, giấy chứng nhận kiểm định). Quá trình điều tra, xác định xe ô tô nêu trên do Nguyễn Hải L là chủ sở hữu hợp pháp.

- 01 (một) xe mô tô biển số 60AE-043.13. Quá trình điều tra, xác định xe mô tô nêu trên do ông Bùi Nhật A là chủ sở hữu hợp pháp.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện X ra Quyết định xử lý vật chứng trả xe ô tô tải biển số 60C-538.22 và giấy tờ phương tiện cho Nguyễn Hải L là chủ sở hữu hợp pháp; Trả xe ô tô gắn biển số 93C-074.13 cho anh Phạm Quốc V là đại diện hợp pháp chủ sở hữu; Trả xe mô tô biển số 60AE-043.13 cho anh Bùi Nhật K, sinh năm 1980, thường trú tại xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh là đại diện hợp pháp chủ sở hữu.

- 01 (một) giấy phép lái xe hạng C số 7702040004347 do Sở GTVT tỉnh B cấp ngày 29/06/2020 có giá trị đến ngày 29/06/2025 cho anh Nguyễn Ngọc H1. Công an huyện X chuyển hồ sơ liên quan cùng giấy phép lái xe hạng C số 7702040004347 của anh Nguyễn Ngọc H1 đến Phòng C Công an tỉnh Đ để kiểm tra, xem xét ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với anh Nguyễn Ngọc H1 và cá nhân, tổ chức cơ quan có liên quan (nếu có) theo quy định.

* Trách nhiệm dân sự: Sau tai nạn, Nguyễn Hải L đã đến gia đình nạn nhân Bùi Nhật A thăm hỏi, thỏa thuận bồi thường về dân sự với số tiền 200.000.000 đồng (*Hai trăm triệu đồng*). Anh Nguyễn Ngọc H1 (tài xế xe ô tô gắn biển số 93C-074.13) và anh Phạm Quốc V, sinh năm 1984, thường trú tại thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Nai (người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của chủ phương tiện xe ô tô gắn biển số 93C-074.13) đã đến gia đình ông Bùi Nhật A thăm hỏi, thỏa thuận về dân sự với số tiền 70.000.000 đồng (*Bảy mươi triệu đồng*). Anh Bùi Nhật K, sinh năm 1980, thường trú tại xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh (con ruột - người đại diện hợp pháp của nạn nhân Bùi Nhật A) đã nhận đủ số tiền trên, không yêu cầu thêm về dân sự và có đơn bãi nại đối với Nguyễn Hải L, anh Nguyễn Ngọc H1, cam kết không khiếu kiện hoặc khiếu nại về sau.

Tại bản cáo trạng số 57/CT-VKSXL ngày 17/02/2025, Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc truy tố bị cáo Nguyễn Hải L về tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*" theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo theo bản cáo trạng và đề nghị: áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Hải L từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 02 năm đến 03 năm.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị xử lý theo quy định
Bị cáo nói lời sau cùng: Mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Hải L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với nội dung bản cáo trạng, biên bản khám nghiệm hiện trường và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Vào khoảng 11 giờ 30 phút ngày 07/9/2024, tại Km1811+750m Quốc lộ A thuộc ấp C, xã B, huyện X, tỉnh Đồng Nai, ông Bùi Nhật A điều khiển xe mô tô biển số 60AE-043.13 lưu thông trên làn đường dành cho xe ô tô thuộc phần đường bên phải Quốc lộ A (tính theo hướng lưu thông tỉnh Bình Thuận đi Thành phố Hồ Chí Minh) thiếu chú ý quan sát, không giữ khoảng cách an toàn với xe chạy liền trước nên phần đầu xe mô tô va chạm vào đuôi xe ô tô gắn biển số 93C-074.13 do anh Nguyễn Ngọc H1, điều khiển (đang dừng chờ đèn đỏ cùng chiều, cùng làn đường phía trước) nhưng không gây thiệt hại về người. Sau đó, Nguyễn Hải L điều khiển xe ô tô biển số 60C-538.22 cùng lưu thông trên làn đường nêu trên từ phía sau đến, thiếu chú ý quan sát, không giữ khoảng cách an toàn với xe chạy liền trước, làm phần đầu xe ô tô trên va chạm vào mô tô biển số 60AE-043.13 đẩy ông A và xe mô tô biển số 60AE-043.13 về trước va chạm với xe ô tô gắn biển số 93C-074.13, gây tai nạn giao thông. Hậu quả: ông Bùi Nhật A được đưa đi cấp cứu nhưng do thương tích nặng nên đã chết tại Bệnh viện Đ.

Như vậy, nguyên nhân dẫn đến vụ tai nạn là do bị cáo Nguyễn Hải L điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ thiếu chú ý quan sát, không giữ khoảng cách an toàn với xe chạy liền trước nên đã vi phạm vào khoản 1, Điều 12 Luật giao thông đường bộ gây hậu quả làm một người chết. Do đó, Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo Nguyễn Hải L phạm tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

[2] Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[3] Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Ngoài ra, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; gia đình bị hại có đơn bãi nại cho bị cáo, bị hại đã có hành vi điều khiển xe đi không đúng làn đường quy định, thiếu chú ý quan sát, không giữ khoảng cách an toàn với xe chạy liền trước của mình, vi phạm Khoản 1 Điều 9, Khoản 23 Điều 8 và Khoản 1 Điều 12 Luật giao thông đường bộ năm 2008 nên cũng có một phần lỗi trong vụ tai nạn nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo nhận thấy:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại trực tiếp đến an toàn, sự hoạt động bình thường của người dân và tính mạng, sức khỏe của công dân được pháp luật bảo vệ. Khi thực hiện hành vi, bị cáo là người đã trưởng thành, đủ năng lực

chịu trách nhiệm hình sự. Do vậy, bị cáo phải hoàn toàn chịu trách nhiệm hình sự với hậu quả của hành vi do bị cáo gây ra. Nguyên nhân dẫn đến tai nạn xuất phát từ ý thức không tuân thủ đúng Luật giao thông đường bộ, điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ thiếu chú ý quan sát, không giữ khoảng cách an toàn với xe chạy liền trước nên gây ra tai nạn. Tuy bị cáo thực hiện hành vi với lỗi vô ý, nhưng thiệt hại do bị cáo gây ra là nghiêm trọng do đã làm chết một người. Việc làm của bị cáo không những là vi phạm pháp luật mà còn gây ra sự đau đớn, mất mát không gì bù đắp được cho gia đình người bị hại, làm cho họ vĩnh viễn mất đi người thân yêu trong gia đình, đồng thời gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây tâm lý hoang mang, lo sợ trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, cần phải xử lý bị cáo tương xứng với tính chất, mức độ và hành vi mà bị cáo đã gây ra, nhằm để giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân tốt có ích cho xã hội và góp phần chung vào việc lập lại trật tự an toàn giao thông tại địa phương

Tuy nhiên, xét thấy bị cáo không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, bản thân bị cáo có nhân thân tốt, chưa tiền án tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, ngoài lần phạm tội này, bị cáo luôn chấp hành tốt chính sách pháp luật của Nhà nước và địa phương nơi cư trú. Xét bị cáo có đủ điều kiện để hưởng án treo theo quy định tại Điều 1, Điều 2 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 và Điều 1 Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo nên Hội đồng xét xử thấy không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà để bị cáo tự cải tạo dưới sự quản lý, giáo dục của chính quyền địa phương nơi cư trú là đủ nghiêm, thể hiện tinh thần nhân đạo của pháp luật đối với người phạm tội đã biết ăn năn, hối cải.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu lưu hồ sơ vụ án 01 (một) đĩa CD lưu trữ 01 đoạn dữ liệu điện tử trích xuất từ camera giám sát hành trình xe ô tô tải biển số 60C-538.22 và 01 đoạn dữ liệu điện tử trích xuất từ camera an ninh của Công an xã B ghi hình diễn biến liên quan vụ tai nạn.

- Trả 01 (một) giấy phép lái xe hạng C, số G cho Nguyễn Hải L.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Đại diện hợp pháp của người bị hại không có yêu cầu gì thêm về dân sự nên không xem xét.

[7] Đối với ông Bùi Nhật A có hành vi điều khiển xe mô tô biển số 60AE-043.13 đi không đúng làn đường quy định, thiếu chú ý quan sát, không giữ khoảng cách an toàn với xe chạy liền trước xe của mình, đã xảy ra va chạm với phía sau xe ô tô gắn biển số 93C-074.13 do anh Nguyễn Ngọc H1 điều khiển lưu thông cùng chiều phía trước. Hành vi của ông Bùi Nhật A đã vi phạm Khoản 1 Điều 9, Khoản 23 Điều 8 và Khoản 1 Điều 12 Luật giao thông đường bộ năm 2008 và cũng có phần lỗi trong vụ tai nạn giao thông nhưng ông A đã chết nên không xem xét xử lý.

* Đối với anh Nguyễn Ngọc H1 (có giấy phép lái xe hạng C theo quy định) điều khiển xe ô tô đi đúng làn đường, phần đường quy định nên anh H1 không có lỗi dẫn đến xảy ra tai nạn. Tuy nhiên, quá trình điều khiển xe ô tô anh Nguyễn Ngọc H1 đã có hành vi gắn biển số (93C-074.13) không do cơ quan có thẩm quyền cấp, đã có dấu hiệu vi phạm hành chính theo quy định tại Nghị định số: 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 123/2021/NĐ-CP

ngày 28/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng hải; giao thông đường bộ, đường sắt; hàng không dân dụng). Công an huyện X chuyển hồ sơ liên quan cùng giấy phép lái xe hạng C số 7702040004347 của anh Nguyễn Ngọc H1 đến Phòng C Công an tỉnh Đ để kiểm tra, xem xét ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với anh Nguyễn Ngọc H1 và cá nhân, tổ chức cơ quan có liên quan (nếu có) theo quy định.

[8] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện X, Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[9] Đề nghị của Kiểm sát viên phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[10] Về án phí: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội và bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a, khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Hải L** phạm tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hải L **01** (*một*) năm **02** *(hai)* tháng tù nhưng cho hưởng án treo.Thời hạn thử thách là **02** (*hai*) năm **04** (*bốn*) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 23/4/2025.

Giao bị cáo Nguyễn Hải L cho Ủy ban nhân dân xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai quản lý giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu lưu hồ sơ vụ án 01 (một) đĩa CD lưu trữ 01 đoạn dữ liệu điện tử trích xuất từ camera giám sát hành trình xe ô tô tải biển số 60C-538.22 và 01 đoạn dữ liệu điện tử trích xuất từ camera an ninh của Công an xã B ghi hình diễn biến liên quan vụ tai nạn.

- Trả 01 (một) giấy phép lái xe hạng C, số 790188121270 cho bị cáo Nguyễn Hải L. (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/02/2025 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Xuân Lộc)

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Hải L nộp 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- VKSND T.Đồng Nai;
- Sở tư pháp T.Đồng Nai;
- Công an H.Xuân Lộc;
- VKSND H.Xuân Lộc;
- Chi cục THADS H.Xuân Lộc;
- Những người tham gia tố tụng;
- Hồ sơ thi hành án;
- Lưu AV, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Huệ